TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BỈM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2018/QĐST-HNGĐ	*Bỉm Sơn, ngày 02 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 22/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2018 giữa những người yêu cầu:

Anh **Đinh Văn S**; sinh năm 1986

Trú tại: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Và chị **Mai Thị T**; sinh năm 1992

Trú tại: khu phố D, phường E, thị xã F, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào khoản 2 điều 29, khoản 3 điều 144, điều 212, điều 213, điều 361 và khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, khoản 1 mục I phần B Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Văn S và chị Mai Thị T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con cái: Vợ chồng có hai con chung là Đinh Anh B (nam), sinh ngày 01/12/2010 và Đinh Bảo T2 (nữ), sinh ngày 04/12/2015. Hai bên thống nhất giao cháu Đinh Anh B cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đinh Bảo T2 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Không ai phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cho ai.

Anh S, chị T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

b) Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về lệ phí: anh Đinh Văn S và chị Mai Thị T mỗi người phải nộp 150.000 tiền

lệ phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận chuyển tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh Sinh đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0000571 ngày 29/01/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn sang tiền lệ phí cho cả hai người. Như vậy, anh S, chị T đã thi hành xong khoản lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã F;
- UBND phường D
Thị xã F, tỉnh Thanh Hóa;
(ĐKKH năm 2010)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Hương